TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G
Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 18/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH G

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn N và bà Hoàng Thị B.

Thư ký phiên tòa: Ông H Văn Sáng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh P- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 22/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST - HS ngày 04/8/2023 đối với bị cáo: Rơ Châm P, sinh ngày 22/7/1999; Nơi sinh:G; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Châm Phen, sinh năm 1979 và bà Siu Vun, sinh năm 1980; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con lớn, em nhỏ sinh năm 2012. Hiện gia đình đang sinh sống và làm nông tại Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: + Chị Rơ Châm H; sinh năm 1993(có mặt);

Địa chỉ: Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G.

+ Bà Siu Bé; sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G.

- *Người có quyền l, nghĩa vụ liên quan*: Ông Rơ Châm L; sinh năm 1961; Địa chỉ: Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G(có mặt).

- *Người Phiên dịch*: Ông Rơ Châm L - Cán bộ Dân tộc - Tôn giáo Ủy ban nhân thị trấn Ia Ly, huyện C, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rơ Châm P sinh sống cùng làng với gia đình bà Siu Bé, P biết gia đình bà Bcó tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi phạm tội thì vào khoảng 23 giờ 30’ ngày 25/01/2023, P đeo khẩu trang màu đen che mặt chỉ chừa lại mắt, mặc áo khoác màu đen trùm đầu rồi đi bộ đến nH bà BP trèo qua Hng rào lưới B40 bên hông nH, để dép của mình ở gốc cây mít, P nhìn thấy có đôi tất chân của chị Rơ Châm H là con của bà Btreo ở Hng rào, nên lấy mang vào chân của mình rồi tiếp tục đi vào nHP nhìn thấy có con dao bầu của nH bà Bđang dựng bên hông nH, P cầm con dao này và đi đến cửa chính. Thấy cửa không khóa, P mở cửa đi vào trong nH, thấy có đôi bao tay của chị H để ở trên ghế gỗ nên lấy đeo vào hai tay của mình rồi đi lên tầng trên. P thấy phòng của chị H hé mở, P đi vào thấy chị H đang nằm ngủ. Cùng lúc này chị H tỉnh giấc và nghĩ rằng chị họ của mình đến ngủ cùng, nên chị H nói chị họ vào ngủ. P nghe vậy thì dùng tay trái túm tóc, còn tay phải cầm dao dí vào cổ chị H nói nhỏ*“Có tiền thì bỏ hết ra đây”*chị H sợ quá nên đã đưa cho P một ít tiền lẻ nhưng P không lấy. Vì sợ nên chị H đã đưa chiếc điện thoại hiệu ViVo Y15A màu xanh và đọc mật khẩu, P liền lấy điện thoại để trên giường, chị H tiếp tục tháo sợi dây chuyền vàng có mặt bằng vàng trên cổ đưa cho P, P tiếp tục yêu cầu chị H đưa tiền, nhưng chị H nói không có, nên P lấy điện thoại và dây chuyền bỏ vào túi áo; đồng thời P dí dao vào lưng của chị H không chế và dẫn chị H đi xuống tầng dưới yêu cầu chị H mở tủ ti vi ở phòng khách tìm tài sản nhưng không có. P nhìn vào mặt chị H thì chị H sợ nên đã tháo đồng hồ và vòng đeo tay bằng vàng đưa cho P. Lúc này bà Siu Bvà chồng là ông Rơ Châm L đang ở trong phòng ngủ nghe tiếng động đã đi ra nhìn thấy P đang khống chế chị H, ông L định lao về phía P, nhưng bị P đe dọa nên ông L sợ dừng lại, chị H nói bố mẹ vào phòng đóng cửa lại, thì ông Lợi, bà Bé làm theo. P khống chế chị H và yêu cầu chị H nói bố mẹ đưa tiền cho P, chị H sợ quá nên đã nói ông Lợi, bà Bé đưa tài sản cho P; bà Siu Bđã lấy 01 sợi dây chuyền vàng có mặt bằng vàng, 01 đôi bông tai vàng và 1.000.000 đồng của mình đưa cho P qua khe hở dưới cửa phòng ngủ. Sau khi lấy được tiền và tài sản trên, P bỏ vào túi áo khoác tiếp tục khống chế chị H đi ra ngoài rồi đẩy chị H ngã và bỏ chạy. Trên đường về P đã vứt con dao, bao tay, tất chân cùng chiếc khẩu trang, số tiền và tài sản chiếm đoạt được P cất giấu ở nH, không nói cho ai biết.

Ngày 26/01/2023 chị H và bà Bcó đơn trình báo gửi đến Công an huyện C yêu cầu giải quyết vụ việc, cùng ngày Rơ Châm P sợ hành vi của mình bị phát hiện nên đã đến Công an thị trấn Ia Ly tự thú, khai nhận về Hnh vi của mình. Đồng thời giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 02 dây chuyền vàng, 01 vòng đeo tay bằng vàng, 01 điện thoại di động hiệu ViVo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C và bản Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại tHnh phố Đà Nẵng kết luận: Các sợi

dây chuyền, mặt dây chuyền, bông tai, điện thoại, đồng hồ và tiền mặt thì tổng giá trị là 15.194.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị hại 02 dây chuyền vàng, 01 vòng đeo tay bằng vàng, 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y15A màu xanh, 01 đồng hồ, 01 đôi bông tai bằng vàng và 1.000.000 đồng.

Đối với con dao bầu, đôi tất chân, đôi bao tay mà P lấy tại nHbà Siu Bđể thực hiện Hnh vi phạm tội, quá trình bỏ chạy P đã vứt bỏ cùng với chiếc khẩu trang của P. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không
thấy. Những tài sản trên không còn giá trị nên bà Bvà chị H không có yêu cầu gì.

Về dân sự: chị Rơ Châm H và bà Siu Bđã nhận lại tiền và tài sản do P chiếm đoạt, nên không có yêu cầu gì thêm, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Tại bản cáo trạng số 19/CTr -VKS ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rơ Châm P về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ n quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm P phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Rơ Châm P mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: khoảng 23giờ 30' ngày 25/01/2023, tại nH bà Siu Bở làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện C; Rơ Châm P đã thực hiện Hnh vi dùng dao bầu nhọn khống chế chiếm đoạt của chị Rơ Châm H là 01 dây chuyền vàng, 01 vòng đeo tay bằng vàng, 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y15A màu xanh, 01 đồng hồ. Chiếm đoạt của bà Siu Bé: 1.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng, 01 đôi bông tai vàng.Đến ngày 26/01/2023 bị cáoP đến Công an thị trấn Ia Ly tự thú và khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C và bản Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 13/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại tHnh phố Đà Nẵng kết luận: Các sợi dây chuyền, mặt dây chuyền, bông tai, điện thoại, đồng hồ và tiền mặt thì tổng giá trị là 15.194.000 đồng.

Lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[2] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Hnh vi của bị cáo Rơ Châm P đã phạm vào tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 02 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội: Hnh vi túm tóc cầm dao dí vào cổ chị H để khống chế hỏi tiền, để lấy điện thoại, lấy dây chuyền vàng; tiếp tục dùng dao dí vào lưng chị H ép đi tìm kiếm tài sản, buộc bố mẹ chị H phải đưa tiền vàng; bị cáothực hiện Hng loạt Hnh vi với lỗi cố ý để mong muốn chiếm đoạt được tài sản. Hnh vi dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có Hnh vi làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Như vậy bị cáo đã phạm vào điểm d khoản 02 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, Hnh vi đó làm ảnh hưởng xấu đến tình hình anh ninh, trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của người dân. Bị cáo có nhân thân xấu hai lần phạm tội đã chấp Hnh xong hình phạt, nên cần xử phạt mức án tù thật nghiêm khắc, để cách ly ra khỏi đời sống xã hội phù hợp với Hnh vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung; nhưng cần xem xét cho bị cáo sau khi phạm tội đã tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tHnh khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

[4] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ n quyết định truy tố, mức án đề nghị và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại bị hại 02 dây chuyền vàng, 01 vòng đeo tay bằng vàng, 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y15A màu xanh, 01 đồng hồ, 01 đôi bông tai bằng vàng và 1.000.000 đồng, các bị hại đã nhận lại tiền và tài sản không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con dao bầu, đôi tất chân, đôi bao tay mà bị cáo lấy tại nHbà Siu Bđể thực hiện Hnh vi phạm tội, quá trình bỏ chạy bị cáo đã vứt bỏ cùng với chiếc khẩu trang màu đen của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy. Những tài sản trên không còn giá trị nên bà Bvà chị H không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[7] Về dân sự: chị Rơ Châm H và bà Siu Bđã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến; chị H và bà Siu Bxin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8 Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Rơ Châm P phạm tội: "*Cướp tài sản*".

Áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Rơ Châm P 7 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi Hnh án.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc: Rơ Châm P phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2023) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền l nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và l ích hợp pháp của mình. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử P thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS.H C;
-Công an.H C;
-Chi cục THA.HC;
-Bị cáo;
-Người TGTT;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức R